TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/DS-PT
Ngày: 20/3/2023
V/v Tranh chấp về giao dịch dân sự

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Dũng

Các Thẩm phán: Ông Trần Mười

Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Thanh Tân- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14/3 và ngày 20/3/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2022/TLPT-DS ngày 22/11/2022, về *"Tranh chấp đòi lại tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện NH bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 19/2023/QĐ-PT ngày 20/02/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh H, sinh năm 1961 và bà Huỳnh Thị Nh, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn TPhB, xã HM, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn V, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số nhà s NTT, phường CL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi. (Theo văn bản ủy ngày 12/4/2021.)

2. Bị đơn: UBND xã HM, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ trụ sở: Thôn TPhB, xã HM, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Tấn S, chức vụ: Chủ tịch UBND xã HM.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Hữu L - Công chức địa chính. (Theo văn bản ủy quyền số 47/UQ-UB ngày 14/6/2022)

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn Ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị Nh.

(Các bên đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Văn V trình bày:

Vào năm 2006 UBND xã HM đã bán cho Huỳnh H, bà Huỳnh Thị Nh 40m^2 đất hẻm với giá là 800.000 đ/m^2. Ông H, bà Nh đã nộp đủ số tiền 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng cho UBND xã HM nhưng từ đó đến nay UBND xã HM chưa làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H, bà Nh. Năm 2013 thực hiện việc đo đạc và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn huyện NH. Khi thực hiện việc đo đạc, cơ quan có thẩm quyền đã đo diện tích đất ông H, bà Nh sử dụng là 403,2m^2 (Trong đó có 40m^2 đất đã mua của UBND xã vào năm 2007) và ra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 240375, vào sổ cấp giấy (CH) 03611, cấp ngày 31/12/2013. Nhưng ông H, bà Nh chưa được nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông H, bà Nh đã nộp hồ sơ yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện NH thì được yêu cầu phải nộp 100% giá trị tiền sử dụng đất đối với phần diện tích tăng thêm là 157,2m^2 (trong đó có bao gồm 40m^2 đất đã mua của UBND xã HM) so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũ được cấp năm 1991. Ông H, bà Nh có trình bày và xuất trình biên lai thu tiền của UBND xã HM đối với 40m^2 đất để được khấu trừ tiền sử dụng đất nhưng không được chấp nhận. Sự việc trên ông H, bà Nh đã nhiều lần gặp và làm việc với UBND xã HM để yêu cầu giải quyết về việc trả lại tiền hoặc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 40m^2 đất đã mua của UBND xã HM nhưng không được UBND xã HM giải quyết. Đến năm 2021 ông H, bà Nh đã làm thủ tục cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ông H, bà Nh đã bỏ tiền ra nộp tiền sử dụng đất với đơn giá 2.000.000 đồng/m^2 theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB 2150517-TK0000374/TB-CCT ngày 21/1/2021 của Chi cục thuế khu vực NH - ML để được nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo diện tích đất sử dụng thực tế (403,2m^2) (trong đó có phần diện tích đất 40m^2 mà UBND xã HM đã thu tiền của ông H, bà Nh vào năm 2007).

Do vậy, nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc UBND xã HM phải trả lại cho nguyên đơn số tiền gốc đã nhận là 32.000.000 đồng và tiền thiệt hại tạm tính từ ngày 12/01/2007 cho đến ngày xét xử với mức lãi suất là 10%/năm là 49.982.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 81.982.000 đồng. Yêu cầu UBND xã HM tiếp tục trả lãi kể từ ngày 26/8/2022 cho đến khi trả xong nợ cho nguyên đơn.

Tại các bản trình bày, biên bản hòa giải, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà người đại diện của UBND xã HM trình bày:

Vào năm 2006 Hội đồng tư vấn đất đai xã HM có họp và thống nhất bán đất cho một số hộ dân trong đó có Ông Huỳnh H mua đất con hẻm với diện tích là 40m^2 với giá là 800.000 đ/m^2. Tại thời điểm đó ông H chỉ có nhu cầu mua đất để sử dụng vì diện tích 40m^2 không đủ để cấp quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai năm 2003 và Nghị định 181. Số tiền 32.000.000 đồng thu được từ việc bán đất cho Ông Huỳnh H và một số hộ dân khác thời điểm đó UBND xã HM đã sử dụng vào việc xây trường mầm non và các công trình khác trên địa bàn xã với mục đích an sinh xã hội.

Tại báo cáo vụ việc Ông Huỳnh H đề ngày 02/7/2021 gửi Tòa án nhân dân huyện NH, UBND xã HM có đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện tại của Ông Huỳnh H để điều chỉnh diện tích như trong giấy CNQSDĐ đã cấp lần đầu là 246m^2 và thu hồi phần diện tích đất tăng thêm là 157,2m^2, sau đó UBND xã sẽ trả lại cho ông với số tiền mà ông H đã nêu trong đơn của vợ chồng ông. Qua các lần trao đổi ông S đã được nghe giải thích về việc làm đơn phản tố theo thủ tục khởi kiện nhưng ông không làm.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông H, bà Nh khởi kiện yêu cầu UBND xã HM phải trả cho ông H, bà Nh những khoản tiền trên là không hợp lý. Bị đơn không đồng ý đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản làm việc ngày 31/5/2022 và tại phiên tòa ngày 25/8/2022 người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày việc ông H bà Nh khởi kiện đòi lại tiền là không đúng, vì lúc đó ông bà có nhu cầu sử dụng và có nộp đơn nên được Hội đồng tư vấn đất đai họp và đồng ý bán cho ông H, bà Nh diện tích 40 m^2 đất con hẻm để sử dụng. Ông bà đã sử dụng từ năm 2007 cho đến nay. Số tiền thu được năm 2007 từ việc bán đất, UBND xã không nộp vào ngân sách mà đã sử dụng vào các mục đích an sinh xã hội của địa phương. Nay ông H, bà Nh đòi lại tiền là không đúng và yêu cầu Tòa án xem xét lại thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu về bồi thường thiệt hại theo lãi suất 10%/năm của nguyên đơn.

Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện NH đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc UBND xã HM phải trả cho bà Huỳnh Thị Nh, Ông Huỳnh H số tiền 32.000.000 (Ba mươi hai triệu đồng).

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại của Ông Huỳnh H, bà Huỳnh Thị Nh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/9/2022, Ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị Nh có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 12/2022/DS-ST, ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện NH theo hướng thời hiệu khởi kiện được tính lại từ ngày 03/7/2021 và buộc UBND xã HM phải trả cho ông H, bà Nh số tiền đã thu vào năm 2007 là 32.000.000đ và khoản tiền

lãi trên số tiền 32.000.000đ với lãi suất 10%/năm, tạm tính từ ngày 12/01/2007 đến ngày 25/8/2022 là 15 năm 07 tháng 13 ngày là 49.982.222đ. Tổng cộng gốc và lãi là 81.982.222đ và UBND xã HM tiếp tục có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 26/8/2022 cho đến khi trả xong cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bổ sung nội dung kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tuyên bố giao dịch dân sự giữa UBND xã HM với Ông Huỳnh H về việc chuyển nhượng 40m^2 đất (nay thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ 04 xã HM) vào năm 2007 theo biên lai thu tiền số 471054 ngày 11/01/2007 của UBND xã HM là vô hiệu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử vụ án.

Về nội dung: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Hội đồng xét xử: Xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: *"Tranh chấp về giao dịch dân sự"* theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của nguyên đơn. Tuyên bố giao dịch dân sự giữa UBND xã HM, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi với Ông Huỳnh H về việc chuyển nhượng 40m^2 đất (nay thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ 04 xã HM) vào năm 2007 theo biên lai thu tiền số 471054 ngày 11/01/2007 của UBND xã HM là vô hiệu;

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do giao dịch dân sự vô hiệu đối với số tiền 32.000.000đ: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn xác nhận đều biết việc mua bán 40m^2 đất như trên là trái pháp luật, vì UBND xã HM không có thẩm quyền bán đất (vi phạm điều cấm của pháp luật). Do đó, xác định cả nguyên đơn và bị đơn đều có lỗi như nhau làm cho giao dịch dân sự này vô hiệu. Nguyên đơn đã quản lý, sử dụng diện tích đất này từ khi nhận chuyển nhượng (năm 2007). UBND huyện NH xác định không có căn cứ thu hồi diện tích đất trên để trả lại cho bị đơn, nên nguyên đơn vẫn tiếp tục được quản lý, sử dụng diện tích đất này. Do đó, trong giao dịch dân sự vô hiệu này, nguyên đơn hoàn toàn không bị thiệt hại.

Giao dịch dân sự vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật thì thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu không bị hạn chế. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng thời hiệu để đình chỉ yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại của nguyên đơn là không đúng. Lẽ ra trong trường hợp này Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn mới đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa án sơ thẩm theo hướng nhận định trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên án vào ngày 30/8/2022. Ngày 12/9/2022, nguyên đơn Ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị Nh có đơn kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm. Về thời hạn kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo đúng quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, kháng cáo của Ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị Nh là hợp lệ, nên được chấp nhận.

Xét nội dung kháng cáo bổ sung tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, thấy rằng: Số tiền 32.000.000đ và yêu cầu bồi thường thiệt hại 45.600.000đ mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại xuất phát từ giao dịch dân sự chuyển nhượng 40m^2 đất (nay thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ 04 xã HM) vào năm 2007 theo biên lai thu tiền số 471054 ngày 11/01/2007 của UBND xã HM. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính hợp pháp của giao dịch dân sự này và áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với nguyên đơn. Do đó, xét nội dug kháng cáo bổ sung này của nguyên đơn không vượt quá nội dung kháng cáo ban đầu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.2] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại 32.000.000đ từ việc nguyên đơn mua 40m^2 đất nằm ở phía Nam của thửa đất số 1195, tờ bản đồ số 3 của nguyên đơn (nay thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ 04 xã HM) đã được UBND huyện NH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nguyên đơn vào năm 1991, do bị đơn bán cho nguyên đơn vào năm 2007 (theo biên lai thu tiền ngày 11/01/2007 của UBND xã HM); đồng thời nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường khoản tiền thiệt hại trên số tiền 32.000.000đ tạm tính từ ngày 12/01/2007 đến ngày nguyên đơn nộp đơn khởi kiện (ngày 12/4/2021) với mức lãi suất 10%/năm. Nguyên đơn đòi lại số tiền này và yêu cầu bồi thường thiệt hại từ một giao dịch chuyển quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn và bị đơn. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính hợp pháp của giao dịch dân sự này, nhưng lại xác định quan hệ pháp luật *"tranh chấp đòi lại tài sản"* là không đúng. Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: *"Tranh chấp về giao dịch dân sự"* theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của Ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị Nh về việc: Buộc UBND xã HM trả lại cho Ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị Nh số tiền 32.000.000đ và khoản tiền lãi trên số tiền 32.000.000đ với mức lãi suất 10%/năm, tạm tính từ ngày 12/01/2007 đến ngày 25/8/2022 là 15 năm 7 tháng 13 ngày là 49.982.222đ. Tổng cộng 81.982.222đ và UBND xã HM tiếp tục có trách nhiệm trả cho ông H bà Nh tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 26/8/2022 cho đến khi trả xong, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Thửa đất số 1195, tờ bản đồ số 03 xã HM, diện tích 246m^2, loại đất ở được UBND huyện NH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nguyên đơn

vào năm 1991 (gọi tắt là thửa đất số 1195). Phía Nam thửa đất này có diện tích 40m^2 (2m x 20m) do UBND xã HM quản lý để chừa lối đi, nhưng thực tế không sử dụng. Năm 2006, nguyên đơn có nhu cầu sử dụng phần đất này nên làm đơn gửi đến UBND xã HM để xin mua phần diện tích đất này. Ngày 25/8/2006, Hội đồng tư vấn đất đai xã HM đã họp thông qua và đồng ý bán thanh lý cho nguyên đơn với giá 1.000.000đ/m^2. Nguyên đơn có đơn xin giảm số tiền và được Hội đồng tư vấn đất đai xã HM đồng ý giảm xuống còn 800.000đ/m^2. Ngày 11/01/2007, nguyên đơn nộp đủ số tiền 32.000.000đ (theo biên lai thu tiền ngày 11/01/2007 của UBND xã HM).

Ngày 08/4/2009, UBND xã HM đã có Tờ trình số 14/Ttr-UBND gửi UBND huyện NH về việc xin thu hồi đất đầu thừa, đuôi thẹo của Khu dân cư trước đây còn lại để giao cho nhân dân có nhu cầu sử dụng, trong đó có 40m^2 đất bán cho nguyên đơn. Nhưng UBND huyện NH không có văn bản trả lời nội dung Tờ trình trên.

Trong quá trình sử dụng đất, nguyên đơn nhiều lần đề nghị UBND xã HM thực hiện thủ tục để được cấp giấy chứng nhận đối với diện tích đất này, nhưng vẫn không được cấp giấy chứng nhận.

Năm 2013, UBND huyện NH thực hiện việc đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên toàn địa bàn huyện theo dự án VLAP, cơ quan chức năng đã đo đạc diện tích sử dụng thực tế theo hiện trạng thì thửa đất số 1195 diện tích tăng lên 403,2m^2 (trong đó có 40m^2 nguyên đơn mua vào năm 2007). Nguyên đơn nộp hồ sơ yêu cầu cấp đổi lại giấy chứng nhận, thì Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện NH yêu cầu phía nguyên đơn nộp 100% giá trị tiền sử dụng đất đối với phần diện tích đất tăng. Phía nguyên đơn trình bày và xuất trình biên lai thu tiền ngày 11/01/2007 của UBND xã HM đối phần diện tích 40m^2 để được khấu trừ tiền sử dụng đất, nhưng không được chấp nhận. Năm 2021, nguyên đơn đã nộp toàn bộ tiền sử dụng đất đối với diện tích đất tăng với giá 2.000.000đ/m^2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của UBND xã HM thừa nhận việc UBND xã HM bán 40m^2 đất cho nguyên đơn vào năm 2007 là trái pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xác định giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa UBND xã HM với nguyên đơn trái pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 37, khoản 1 Điều 103 Luật Đất đai năm 2003 là có căn cứ, đúng pháp luật; đồng thời buộc UBND xã HM trả lại cho nguyên đơn số tiền 32.000.000đ là có căn cứ.

Đối với số tiền nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại 49.982.000đ:

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng hết thời hiệu khởi kiện và đình chỉ đối với yêu cầu này là không đúng pháp luật. Bởi lẽ: Giao dịch dân sự giữa UBND xã HM với nguyên đơn là giao dịch dân sự vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật quy định tại Điều 128 Bộ luật Dân sự năm 2005 (nay là Điều 123 Bộ luật Dân sự năm 2015). Theo quy định tại khoản 3 Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu không bị hạn chế.

Xét hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều thừa nhận biết việc chuyển nhượng 40m^2 đất vào năm 2007 là trái pháp luật, nhưng các bên vẫn tiến hành giao dịch. Như vậy, cả nguyên đơn và bị đơn đều có lỗi trong việc chuyển nhượng đất này.

Khoản 2 và khoản 4 Điều 131 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

"2. Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận…

4. Bên có lỗi gây thiệt hại thì phải bồi thường".

Phía nguyên đơn thừa nhận từ khi nhận chuyển nhượng 40m^2 đất trên, nguyên đơn đã quản lý, sử dụng từ đó đến nay. Trong quá trình sử dụng đất, nguyên đơn không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng đất trái pháp luật. Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, bị đơn đề nghị UBND huyện NH thu hồi phần diện tích đất tăng thêm của nguyên đơn, nhưng UBND huyện NH không thu hồi. Tại biên bản làm việc ngày 31/5/2022 gồm đại diện UBND huyện NH, đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện NH, đại diện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh huyện NH, đại diện UBND xã HM xác định: Phần diện tích đất tăng thêm của nguyên đơn đã được đưa ra Hội đồng xét cấp và phù hợp với quy hoạch, địa phương xác nhận tại thời điểm đó không có tranh chấp, mà thực hiện nghĩa vụ tài chính thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2013 cấp đổi lại giấy chứng nhận cho nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ để thu hồi phần diện tích tăng thêm của nguyên đơn.

Như vậy, nguyên đơn đã quản lý, sử dụng phần diện tích 40m^2 này từ năm 2007 đến nay; UBND huyện NH xác định không có căn cứ để thu hồi diện tích đất này để giao trả lại cho UBND xã HM quản lý. Do đó, nguyên đơn hoàn toàn không bị thiệt hại trong giao dịch dân sự vô hiệu này. Lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại này của nguyên đơn, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại đình chỉ yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại của nguyên đơn là không đúng. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm sửa án phần này của Tòa án cấp sơ thẩm.

[2.2] Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *" Khi giải quyết vụ việc dân sự, Tòa án có quyền hủy quyết định cá biệt trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ việc dân sự mà Tòa án có nhiệm vụ giải quyết"*. Căn cứ quy định nêu trên, khi giải quyết vụ việc dân sự, Tòa án sẽ xem xét hủy quyết định cá biệt trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ việc dân sự, không phụ thuộc vào việc đương sự có hay không có yêu cầu, Tòa án không thu tiền tạm ứng án phí và đương sự cũng không phải chịu án phí đối với yêu cầu này. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu hủy quyết định cá biệt là yêu cầu phản tố, đồng thời ban hành Thông báo về việc yêu cầu UBND xã HM thực hiện yêu cầu phản tố theo thủ tục khởi kiện, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH03611,

ngày 31/12/2013 của UBND huyện NH cấp cho Ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị Nh, là không đúng. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện NH.

[3] Về án phí: Ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại 49.982.000đ không được Tòa án chấp nhận. Tuy nhiên, ông H, bà Nh là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông H, bà Nh. Do sửa án sơ thẩm nên ông H, bà Nh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37, khoản 1 Điều 103 Luật Đất đai năm 2003; Điều 128 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 123, khoản 3 Điều 132, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của Ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị Nh.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện NH.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị Nh.

Tuyên bố giao dịch dân sự giữa UBND xã HM, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi với Ông Huỳnh H về việc chuyển nhượng 40m^2 đất (nay thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ 04 xã HM) vào năm 2007 theo biên lai thu tiền số 471054 ngày 11/01/2007 của UBND xã HM là vô hiệu.

Buộc UBND xã HM, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi phải trả lại cho Ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị Nh số tiền 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị Nh về việc yêu cầu UBND xã HM, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi bồi thiệt hại cho ông H, bà Nh số tiền 45.600.000đ (bốn mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng).

4. Về án phí: Tuyên buộc UBND xã HM, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm ngàn đồng). Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho Ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị Nh; ông H, bà Nh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND, VKSND huyện NH;
- Chi cục THADS huyện NH;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Dũng